

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHÚC KHANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHÚC KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC KHANG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106943445

3. Ngày thành lập: 18/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, Phố Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0462621555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
4.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chỉ bao gồm: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, dịch vụ ăn uống, giải khát.	5610
7.	Hoạt động viễn thông không dây (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	6120
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
9.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
10.	Cổng thông tin (Không bao gồm: hoạt động thông tấn, báo chí)	6312
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ bao gồm: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác: Các công trình thể thao ngoài trời. - Xây dựng công trình viễn thông.	4290
14.	Hoạt động viễn thông có dây (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	6110(Chính)
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ . - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư. - Tư vấn thẩm tra thiết kế công trình . - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình . - Dịch vụ tư vấn đấu thầu . - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng . - Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng .	7490
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký, khi đủ điều kiện quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trừ ngành nghề Nhà nước cấm và ngành nghề không áp dụng với loại hình doanh nghiệp trên).	8299
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ bao gồm: Vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng.	4933
21.	Cung ứng lao động tạm thời (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	7820
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Lắp đặt hệ thống điện Chỉ bao gồm: Lắp đặt thiết bị điện.	4321

24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ bao gồm: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ bao gồm: - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế công trình: giao thông . - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp . - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường bộ . - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị . - Giám sát công tác xây dựng – hoàn thiện công trình: Thủy lợi – Thủy điện.	7110
26.	Cho thuê xe có động cơ Chỉ bao gồm: Cho thuê ô tô, xe máy.	7710
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chỉ bao gồm: Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.	6820
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ bao gồm: Trang trí nội thất.	7410
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
30.	Quảng cáo	7310

31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chỉ bao gồm: Kinh doanh hàng hóa viễn thông chuyên dụng, thiết bị vô tuyến điện . (Không bao gồm: thiết bị thu phát sóng)	4652
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ bao gồm: Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
35.	Cơ sở lưu trú khác	5590
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ bao gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
39.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; Các dịch vụ cắt xén thông tin.	6329
40.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
42.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.	9329
43.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	Phá dỡ	4311
46.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220

47.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	6810
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ bao gồm: Đại lý, môi giới (không bao gồm đấu giá).	4610
52.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	5210
54.	Hoạt động viễn thông khác Chỉ bao gồm: Dịch vụ viễn thông . - Cung cấp dịch vụ viễn thông. - Bán lại dịch vụ viễn thông.	6190
55.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
56.	Xây dựng công trình công ích	4220
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chỉ bao gồm: Kinh doanh khách sạn.	5510
59.	Lập trình máy vi tính	6201
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ bao gồm: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính).	7730

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	Số 7, Tổ 26, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80	013240144	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80		
2	ĐỖ THỊ THU HƯƠNG	P508 - M11, Tập thể Láng Trung, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10	013639104	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10		
3	CAO THỊ THANH DIỆP	A9, Tổ 29, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10	013213115	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 30/01/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013240144

Ngày cấp: 21/12/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 7, Tổ 26, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 7, Tổ 26, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

